

Ngày: 22-4-2025

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: ông Lê Văn Thường

ông Đặng Kim Nhân

- *Thư ký phiên tòa*: bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo **Hồ Văn V** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 02-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 914/2025/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025.

1. Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **HỒ VĂN V**, sinh ngày 03/02/1993 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: **thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: không; con ông **Hồ Minh T** và con bà **Ngô Thị T1**; có vợ tên là **Trần Thị Việt T2** và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 06/06/2024, bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt ngày 06/05/2024, có mặt tại phiên toà.

2. Người bào chữa cho bị cáo **Hồ Văn V**: Luật sư **Trần Khánh V1** - Công ty **L**, thuộc **Đoàn Luật sư thành phố Đ**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Qua các mối quan hệ xã hội, **Hồ Văn V** quen biết với một người phụ nữ tên **T3** (không rõ nhân thân, lai lịch) chỉ biết **T3** ở **xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**, sử dụng số điện thoại 0707.689.600). Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/5/2024, **T3** gọi điện cho **V** nói **V** liên lạc với một người nam tên **K** (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0708.068.659 để nhận ma túy cho **T3** và đem số ma túy đó ra Đà Nẵng giao cho một người nữ tên **T4** (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0762.658.368. Sau đó, **V** trực tiếp liên lạc với **K**, theo chỉ dẫn của **K**, **V** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 43E1-185.06 đến một ngôi mộ tại khu vực **P, Đ, Quảng Nam** lấy một gói thuốc hiệu con Ngựa, bên trong có gói ma túy đá. **V** lấy gói ma túy đá bỏ vào ba lô rồi vứt vỏ hộp thuốc lá đi. Theo yêu cầu của **T3**, **V** điều khiển xe mô tô đem số ma túy trên ra Đà Nẵng giao cho **T4** và lấy số tiền 33.000.000 đồng rồi tìm một cửa hàng **Viettel P** chuyển số tiền 32.000.000 đồng vào tài khoản **Ngân hàng V2** số 1030858556 mang tên LE PHAN QUANG CUONG cho **K**, còn lại 1.000.000 đồng là tiền công **T3** trả cho **V**. Khi ra đến Đà Nẵng, **V** gọi điện thoại cho **T4** nhưng **T4** không bắt máy, đang định quay về thì bị **Công an quận L** phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngoài ra, vào tháng 3/2024 theo yêu cầu của **T3**, **V** đến khu vực **P, thuộc thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam** nhận 1.000.000 đồng ma túy từ **K** mang về cho **T3** và được **T3** trả công 300.000 đồng. Quá trình điều tra, **Hồ Văn V** thừa nhận hành vi mang ma túy đi bán nhằm mục đích hưởng lợi để tiêu xài cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều **Công an quận L** đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Hồ Văn V** tại **thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam** nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản giám định số: 358/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của **Phòng K1 Công an thành phố Đ**, kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong bì niêm phong ký hiệu A gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 46,818 gam.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 02-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Văn V** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Hồ Văn V** 17 (Mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/05/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau xét xử sơ thẩm:

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, bị cáo **Hồ Văn V** kháng cáo bản án sơ thẩm với các nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Hồ Văn V** trình bày giữ nguyên kháng cáo và đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo tự bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo **Hồ Văn V** là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: bản án sơ thẩm xét xử bị cáo **Hồ Văn V** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và xử phạt **Hồ Văn V** 17 (Mười bảy) năm tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là nộp tiền phạt bổ sung; tiền truy thu và tiền án phí HSST; Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn; Giấy chứng tử thể hiện bố bị cáo chết trước ngày xét xử sơ thẩm; mẹ bị cáo bị bệnh. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng bị cáo là thoả đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Nội dung luận cứ bào chữa của Luật sư cho bị cáo: hành vi, tình tiết phạm tội của bị cáo đã được bị cáo thừa nhận và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo lời khai của bị cáo về lần nhận ma túy từ **K** mang về cho **T3** thì Cơ quan điều tra chưa làm rõ loại ma túy, khối lượng, người mua và người bán, mà chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần đối với bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra trong việc miêu tả cụ thể và chi tiết ngôi nhà của **T3**, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa làm rõ tình tiết này và không ghi nhận sự hợp tác của bị cáo. Do đó, kính đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên; áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thống nhất nội dung luận cứ bào chữa của Luật sư, không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: nội dung luận cứ bào chữa của Luật sư đề nghị là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, bị cáo **Hồ Văn V** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 02-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Như vậy, kháng cáo của bị cáo **Hồ Văn V** là trong hạn luật định, do đó Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo **Hồ Văn V** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện:

Sáng ngày 06/5/2024, **Hồ Văn V** vào **Phong T5** (thuộc thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) lấy gói ma túy cho đối tượng tên **T3** để đem về Đà Nẵng giao bán cho đối tượng tên **T4** nhằm hưởng lợi 1.000.000 đồng. Khi **Hồ Văn V** mang gói ma túy về đến thành phố Đà Nẵng thì không liên lạc được với **T4** để giao. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày, **Hồ Văn V** đang đứng trước số nhà C T, thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố Đà Nẵng đã phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy **V** đang cất giữ là 46,818 gam ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra, trước đó trong tháng 3/2024, theo yêu cầu của đối tượng tên **T3** thì **V** đã vào **Phong T5** nhận ma túy từ đối tượng tên **K** mang về cho **T3** để bán và được **T3** trả công số tiền 300.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo **Hồ Văn V** phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo **Hồ Văn V** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Khối lượng ma túy mà bị cáo **Hồ Văn V** mua bán trái phép là 46,818 gam ma túy, loại Methamphetamine nên phạm vào theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

a) ...

b) *Heroin, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;*

Hành vi phạm tội của bị cáo **Hồ Văn V** là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện khác; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo **Hồ Văn V** mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo **Hồ Văn V** 17 năm tù.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, gia đình bị cáo cung cấp chứng cứ mới là Biên lai thu tiền số 0000745 ngày 10/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng với số tiền 10.500.000đ (gồm tiền phạt bổ sung 10.000.000đ; tiền truy thu 300.000đ và tiền án phí HSST 200.000đ); Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn của vợ bị cáo; Giấy chứng tử thể hiện bố bị cáo chết trước ngày xét xử sơ thẩm; mẹ bị cáo bị bệnh (có bệnh án kèm theo). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, khối lượng ma túy mà bị cáo **Hồ Văn V** mua bán trái phép là 46,818 gam loại Methamphetamine là trên mức khởi điểm quy định của khung hình phạt bị xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử nhận chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hồ Văn V**, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Số tiền 10.500.000đ theo Biên lai thu tiền số 0000745 ngày 10/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng sẽ được giải quyết trong quá trình thi hành án.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Hồ Văn V** không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hồ Văn V**, sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: bị cáo **Hồ Văn V** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Hồ Văn V** 16 (Mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/5/2024.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Hồ Văn V** không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-CA thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Cường

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.